

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

Dự án: Hệ thống kênh tưới thôn Thuận Hạnh, Thuận Hiệp, huyện Tây Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 449/TTr-STC ngày 30/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành với các nội dung như sau:

- Tên dự án: Hệ thống kênh tưới thôn Thuận Hạnh, Thuận Hiệp, huyện Tây Sơn.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT.
- Địa điểm xây dựng: huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.
- Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.
- Cơ quan phê duyệt dự án đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.
- Thời gian khởi công - hoàn thành: 15/6/2023 - 03/10/2024.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng số:	52.041.486.000	43.348.390.000
1. Chi phí bồi thường, GPMB:	9.500.000.000	4.653.357.000

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
2. Chi phí xây dựng:	35.624.965.000	34.943.964.000
3. Chi phí quản lý dự án:	920.809.000	918.198.000
4. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	2.333.021.000	2.322.394.000
* Giai đoạn lập báo cáo nghiên cứu khả thi		
- Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát giai đoạn Báo cáo nghiên cứu khả thi	5.744.000	5.744.000
- Chi phí khảo sát lập Báo cáo nghiên cứu khả thi	487.011.000	487.011.000
- Chi phí giám sát khảo sát địa hình	7.796.000	7.796.000
- Chi phí khảo sát lập Báo cáo Đánh giá tác động môi trường	131.033.000	131.033.000
* Giai đoạn lập Thiết kế bản vẽ thi công		
- Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát giai đoạn Thiết kế vẽ thi công	3.472.000	3.472.000
- Chi phí khảo sát giai đoạn lập Thiết kế bản vẽ thi công	127.315.000	127.315.000
- Chi phí giám sát công tác khảo sát giai đoạn lập Thiết kế bản vẽ thi công	4.717.000	4.713.000
- Chi phí lập Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	739.288.000	739.288.000
- Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu thi công xây dựng	72.912.000	66.283.000
- Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	2.000.000	2.000.000
- Chi phí thẩm định HSMT và kết quả LCNT gói thầu thi công xây dựng	36.456.000	33.141.000
- Chi phí thẩm định HSMT và kết quả LCNT gói thầu thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	2.000.000	2.000.000
- Chi phí giám sát thi công	713.277.000	712.598.000
5. Chi phí khác:	681.237.000	510.477.000
- Chi phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi	8.700.000	8.700.000
- Chi phí thẩm định thiết kế	33.042.000	33.042.000
- Chi phí thẩm định dự toán	31.717.000	31.717.000
- Chi phí thẩm định Báo cáo Đánh giá tác động môi trường	9.500.000	9.500.000

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
- Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	163.800.000	130.114.000
+ <i>Phần Sở Tài chính thực hiện</i>		<i>116.852.000</i>
+ <i>Phần Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Tây Sơn thực hiện</i>		<i>13.262.000</i>
- Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	27.021.000	0
- Chi phí đo vẽ bản đồ địa chính	76.005.000	69.271.000
- Chi phí nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa	48.949.000	48.949.000
- Chi phí chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	100.000.000	0
- Chi phí cắm mốc giải phóng mặt bằng	182.503.000	179.184.000
6. Chi phí dự phòng:	2.981.454.000	0

2. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Dự toán được duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán đề nghị phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán đề nghị phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán đề nghị phê duyệt
1	2	3	4	5	6=4-5	7
	Tổng số	52.041.486	43.348.390	43.205.393	142.997	
1	Vốn đầu tư công:			43.205.393		
1.1	Vốn ngân sách nhà nước:			43.205.393		
-	Vốn ngân sách tỉnh			43.205.393		

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			43.348.390.000	43.348.390.000
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			43.348.390.000	43.348.390.000

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: không.

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng: Không.**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:****1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:**

1.1. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	43.348.390.000	
Vốn từ Ngân sách nhà nước: Trong đó:	43.348.390.000	
1. Vốn đã bố trí:	43.205.393.000	
Vốn ngân sách tỉnh	43.205.393.000	
2. Vốn chưa bố trí:	142.997.000	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán (03/10/2024) là:

- Tổng nợ phải trả: 142.997.000 đồng.

+ Chi quản lý dự án 12.883.000 đồng;

+ Chi phí khác (Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán) 130.114.000 đồng;

*Sở Tài chính thực hiện 116.852.000 đồng;**Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tây Sơn thực hiện 13.262.000 đồng.***2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:** Được phép ghi tăng tài sản:*Đơn vị tính: đồng*

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định
Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định	43.348.390.000

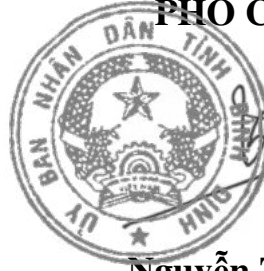
Điều 4. Chủ đầu tư, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình và thực hiện việc bàn giao công trình theo quy định hiện hành. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan tiến hành cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT, Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn, Giám đốc Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh